TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BÌNH CHÁNH** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **90**/2023/HS-ST
Ngày 27 - 4 - 2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH CHÁNH, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Thanh Lâm

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lại Hữu Tâm

2. Ông Lê Trung

- ***Thư ký phiên tòa:*** Ông Lê Khắc Tuấn - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:*** Bà Trịnh Thị Minh - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 4 năm 2023 tại Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 69/2023/TLST-HS ngày 29 tháng 3 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 87/2023/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 4 năm 2023 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Nguyễn Minh T**, (tên gọi khác: T); Giới tính: Nam; Sinh năm 1995 tại Thành phố Hồ Chí Minh; Nơi thường trú: C2/5B ấp 3, xã L, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh. Nơi cư trú: C2/5B ấp 3, xã L, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: 7/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn H và bà Ngô Thị Ngọc M; Bị cáo chưa có vợ, con; Tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân: Ngày 16/3/2020, Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh ra Quyết định số 212/QĐ-TA về việc áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc 21 tháng. Ngày 07/10/2020, Cơ sở cai nghiện ma túy bảo trợ xã hội Phú Văn ra Quyết định số 36/QĐ-CS tạm thời đưa người ra khỏi cơ sở cai nghiện bắt buộc (để Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bình Chánh áp dụng biện pháp ngăn chặn bắt bị can để tạm giam).

Bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 07/10/2020. (có mặt)

2. Họ và tên: **Nguyễn Thanh Th**; Giới tính: Nam; Sinh năm 1995 tại Thành phố Hồ Chí Minh; Nơi thường trú: C2/18A ấp 3, xã L, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh.

Nơi cư trú: Không nơi cư trú nhất định; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ văn hóa: 5/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn C và bà Nguyễn Thị P (Đã chết); Bị cáo chưa có vợ, con; Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 30/12/2022. (có mặt)

3. Họ và tên: **Phạm Nguyễn Đại D**,(tên gọi khác: Cu Tư); Giới tính: Nam; Sinh năm 1990 tại Thành phố Hồ Chí Minh; Nơi thường trú: 372/1 Tỉnh Lộ 10, Khu phố 14, phường B, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh. Nơi cư trú: 2C93/3, tổ 11, Ấp 2, xã P, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ văn hóa: 10/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Phạm Trọng H và bà Nguyễn Thị Thu Th; Bị cáo có vợ và 01 người con sinh năm 2013; Tiền án: Không;

Tiền sự: Ngày 06/6/2016, bị Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh ra Quyết định số 245/QĐ-TA áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc 15 tháng. Chấp hành xong Quyết định ngày 26/6/2017.

Bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 25/11/2022 (có mặt)

** Bị hại:*

1. Phạm Nguyễn Đại D, sinh năm 1990; Nơi cư trú: 2C93/3 Ấp 2, xã P, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh (Bị cáo trong vụ án)

2. Nguyễn Minh T, sinh năm 1995; Nơi cư trú: C2/5B ấp 3, xã L, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh (Bị cáo trong vụ án)

** Người làm chứng*:

Bà Phạm Thị Mỹ H, sinh năm 1981; Nơi cư trú: 2B88/8, ấp 2, xã P, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 23 giờ 30 phút ngày 17/02/2019, Phạm Nguyễn Đại D đến tiệm tạp hóa của bà Phạm Thị Mỹ H tại địa chỉ 2A95 ấp 2, xã Phạm Văn Hai để mua thuốc lá. Lúc này, D thấy Nguyễn Thành L đang cãi nhau với bà H trước quán về việc L mua bia nợ tiền nên D đi tới nói chuyện với L thì cả hai xảy ra xô xát. D lấy dao gọt trái cây trong quán của bà H đuổi chém L. L bỏ chạy nên D không chém được L. Sau đó, L gọi điện thoại cho Nguyễn Minh T đang ngồi uống rượu bia cùng Nguyễn Thanh Th và 02 thanh niên (chưa rõ lai lịch) tại nhà trọ của L tại địa chỉ A1/23A Ấp 1, xã L kể lại cho T biết và L kêu T đem mã tấu đến cho L thì T đồng ý. Lúc này, T kể lại sự việc với Th và 02 thanh niên. Sau đó, Th vào nhà L lấy 01 con dao, một thanh niên vào nhà L lấy 02 cây mã tấu tự chế ra đưa cho T rồi Th cầm dao, điều khiển xe máy (chưa rõ biển số) chở T ngồi sau cầm theo 02 cây mã tấu đến quán của bà H. Khi đến cách quán của bà H khoảng 10 mét thì Th cùng T gặp L. T đưa cho L 01 cây mã tấu và hỏi L là người chém L đâu thì L chỉ về hướng quán bà H. Th chở T chạy đến quán bà H và T tiếp tục hỏi L là người chém L đâu, L chỉ vào D đang đứng cách T khoảng 2 mét thì T nhảy xuống xe xông đến đứng đối diện với D rồi cầm dao bằng tay phải

chém từ trên xuống trúng vào tay trái của D, D cũng cầm dao gọt trái cây đã lấy trong bếp của chị H trước đó chém 01 nhát trúng vành tai trái, cổ và đầu của T. Lúc này, T đi ra ngoài và được người dân đưa đi cấp cứu. Còn L cầm mã tấu, Th cầm dao xông vào chém liên tiếp nhiều nhát trúng vào đầu, tay phải, tay trái, hông trái của D làm D ngã vào bụi cỏ trước quán. L, Th tiếp tục chém từ trên xuống nhiều nhát nữa vào người D rồi bỏ đi. Riêng T và D được người dân đưa đi cấp cứu. Ngày 19/02/2019, người thân của Phạm Nguyễn Đại D đến Công an xã Phạm Văn Hai trình báo sự việc. Công an xã Phạm Văn Hai đã lập hồ sơ ban đầu và chuyển đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bình Chánh để điều tra, xử lý.

Bản kết luận Pháp y về thương tích số 788/TgT.19 ngày 06/9/2019 của Trung tâm Pháp y – Sở Y tế Thành phố Hồ Chí Minh xác định thương tích của Phạm Nguyễn Đại D như sau:

" - Chấn thương tại vùng đuôi ngoài mày trái gây đứt da, gãy thành ngoài hốc mắt trái đã được điều trị, hiện còn:

+ Một sẹo phẳng kích thước 3x(0,1-0,3)cm, ảnh hưởng thẩm mỹ.

+ Hình ảnh gãy xương trên phim chụp cắt lớp vi tính.

+ Tình trạng ổn định.

Thương tích do vật tày, vật tày có cạnh tác động gây ra.

- Vết thương tại mặt sau trong 1/3 giữa cẳng tay phải gây đứt da, đứt gân gấp cổ tay, đứt bó mạch thần kinh trụ đã được điều trị khâu nối bó mạch thần kinh, khâu gân, khâu vết thương, hiện còn một sẹo lồi kích thước 13x(0,3-5,5)cm, tình trạng ổn định về lâm sàng, không phát hiện bất thường trên điện cơ đồ và siêu âm Doppler mạch máu.

- Vết thương tại mặt sau trong 1/3 giữa cẳng tay trái gây đứt da, đứt gân duỗi cổ tay trụ, mẻ xương trụ đã được điều trị khâu gân, khâu vết thương, hiện còn:

+ Một sẹo lồi kích thước 15x(0,1/2,5)cm.

+ Hình ảnh mẻ xương trên phim Xquang.

+ Tình trạng ổn định.

Các vết thương trên do vật sắc, vật sắc nhọn tác động mạnh gây ra.

Vết thương phần mềm tại mu bàn tay trái đã được điều trị, hiện còn một sẹo lồi nhẹ kích thước 7x(0,1/0,4)cm, tình trạng ổn định. Thương tích do vật sắc, vật sắc nhọn hoặc vật có cạnh sắc tác động gây ra.

- Chấn thương phần mềm vùng hông trái đã được điều trị, hiện còn một sẹo phẳng kích thước 9x(0,1-0,4)cm, tình trạng ổn định.

Thương tích do vật tày, vật tày có cạnh tác động gây ra.

** Theo biên bản xem xét dấu vết thân thể ngày 23/3/2019:*

- Đa vết thương phần mềm đã được điều trị, hiện còn các sẹo phẳng tại:

+ Vai trái kích thước 4x(0,1-0,3)cm.

+ Mặt trước 1/3 trên cánh tay phải kích thước 2x(0,1-0,3)cm.

+ Vai trái kích thước 8x(0,1/0,3)cm.

Các thương tích trên do vật sắc, vật sắc nhọn hoặc vật có cạnh sắc tác động gây ra. Tỉ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là: 45% (Bốn mươi lăm phần trăm).”

Bản kết luận giám định Pháp y bổ sung về thương tích số 788.B/TgT.19-21 ngày 16/6/2021 của Trung tâm Pháp y Thành phố Hồ Chí Minh về thương tích của Phạm Nguyễn Đại D như sau:

“Theo bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 788/TgT.19:

- Tỉ lệ phần trăm thương tích tại:

+ Vùng đuôi ngoài mày trái có tỉ lệ 12% (Mười ba phần trăm).

+ Vùng mặt sau trong 1/3 giữa cẳng tay phải có tỉ lệ 20% (Hai mươi phần trăm).

+ Vùng mặt sau trong 1/3 giữa cẳng tay trái có tỷ lệ 10% (Mười phần trăm).

+ Vùng mu bàn tay trái có tỉ lệ 06% (Sáu phần trăm).

+ Vùng hông trái có tỉ lệ 02% (Hai phần trăm).

+ Vùng mặt trước 1/3 trên cánh tay phải có tỉ lệ 01% (Một phần trăm).

+ Vùng vai trái có tỉ lệ 03% (Ba phần trăm) làm tròn số sẽ là 45% (Bốn mươi lăm phần trăm).

- Thương tích tại vùng mặt sau trong 1/3 giữa cẳng tay phải gây nguy hiểm đến tính mạng đương sự, còn tất cả các thương tích còn lại thì không gây nguy hiểm đến tính mạng đương sự.”

Bản kết luận Pháp y về thương tích số: 330/TgT.21 ngày 23/4/2021 của Trung tâm Pháp y – Sở Y tế Thành phố Hồ Chí Minh xác định thương tích của Nguyễn Minh T như sau:

“1. Dấu hiệu chính qua giám định:

- Đa vết thương phần mềm gây đứt da, đã được điều trị khâu vết thương hiện còn:

+ Một sẹo vùng chẩm trái kích thước 5,2x (0,1-0,5) cm.

Thương tích do vật tày, vật sắc nhọn hoặc vật có cạnh sắc tác động.

+ Một sẹo vùng cổ trái kích thước 5,6x (0,2-0,6) cm.

Thương tích do vật sắc, vật sắc nhọn hoặc vật có cạnh sắc tác động gây ra

- Vết thương gây đứt hoàn toàn 1/3 vành tai trái đã được điều trị khâu bảo tồn phần còn lại, hiện ổn định.

Thương tích do vật sắc, vật sắc nhọn tác động.

2. Theo thông tư số 20/2014/TT-BYT ngày 12/6/2014 của Bộ y tế quy định tỉ lệ tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, giám định pháp y tâm thần:

Tỉ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là: 13%.

3. Kết luận khác:

- Con dao không thu giữ được, không đủ cơ sở trả lời câu hỏi quí cơ quan nêu.

Các thương tích không nguy hiểm đến tính mạng đương sự."

Ngày 26/6/2021, Trung tâm Pháp y – Sở Y tế Thành phố Hồ Chí Minh có Công văn số 350 GT/TGT.21 về việc giải thích pháp y đương sự Nguyễn Minh T như sau:

"Theo bản kết luận số 330/TgT.21:

+ Vùng chẩm trái có tỉ lệ 02% (Hai phần trăm).

+ Vùng cổ trái có tỉ lệ 04 % (Bốn phần trăm).

+ Vành tai trái có tỉ lệ 07% (Bảy phần trăm)."

Ngày 16/9/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bình Chánh đã ra Quyết định khởi tố bị can đối với Nguyễn Minh T và Nguyễn Thành L về tội "Cố ý gây thương tích".

Do L bỏ trốn nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bình Chánh ra Quyết định truy nã đối với L. Đến ngày 12/9/2022, qua xác minh xác định Nguyễn Thành L đã chết do tai nạn giao thông, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bình Chánh đã ra Quyết định đình chỉ điều tra vụ án hình sự, Quyết định đình chỉ điều tra bị can đối với Nguyễn Thành L.

Ngày 28/10/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bình Chánh đã ra Quyết định khởi tố bị can đối với Nguyễn Thanh Th và Phạm Nguyễn Đại D về tội "Cố ý gây thương tích". Do Th bỏ trốn nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bình Chánh đã ra Quyết định truy nã đối với Nguyễn Thanh Th.

Ngày 30/12/2022, Nguyễn Thanh Th ra đầu thú. Ngày 04/01/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bình Chánh đã ra Quyết định phục hồi điều tra vụ án hình sự, Quyết định phục hồi điều tra bị can đối với Nguyễn Thanh Th.

Quá trình điều tra, Nguyễn Minh T, Nguyễn Thành L và Nguyễn Thanh Th đều thừa nhận đã thực hiện hành vi phạm tội và trình bày diễn biến sự việc như nội dung nêu trên, phù hợp với lời khai của người làm chứng bà Phạm Thị Mỹ H.

Đối với Phạm Nguyễn Đại D không thừa nhận đã dùng dao chém gây thương tích cho Nguyễn Minh T. D khai khi bị nhóm L, T, Th cầm hung khí xông đến để chém mình thì D cầm con dao trên tay đưa lên cao "quơ" về phía T khoảng 03 cái thì lưỡi dao bị sút, văng ra khỏi cán dao, lúc đó lưỡi dao có bay trúng vào người T hay không thì D không biết. Tuy nhiên, căn cứ vào lời khai của Phạm Thị Mỹ H và những người có liên quan, có đủ căn cứ xác định D đã dùng dao gây thương tích cho T.

Cáo trạng số 78/CT-VKSBC ngày 27/3/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh đã truy tố các bị cáo Nguyễn Minh T và Nguyễn Thanh Th về tội "Cố ý

gây thương tích" theo điểm c khoản 3 Điều 134 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017); truy tố bị cáo Phạm Nguyễn Đại D về tội "Cố ý gây thương tích" theo điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Tại phiên tòa:

Các bị cáo Nguyễn Minh T, Nguyễn Thanh Th và Phạm Nguyễn Đại D đều khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh đã truy tố. Các bị cáo thành khẩn khai báo và có thái độ ăn năn hối cải. Bị cáo không tranh luận và lời nói sau cùng đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh phát biểu vẫn giữ nguyên quyết định truy tố các bị cáo về tội "Cố ý gây thương tích", đề nghị Hội đồng xét xử :

Áp dụng điểm c khoản 3 Điều 134 và điểm s khoản 1 và 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) xử phạt bị cáo **Nguyễn Minh T** từ 7 năm đến 8 năm tù.

Áp dụng điểm c khoản 3 Điều 134 và điểm s khoản 1 và 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) xử phạt bị cáo **Nguyễn Thanh Th** từ 6 năm đến 7 năm tù.

Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134 và điểm s khoản 1 và 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) xử phạt bị cáo **Phạm Nguyễn Đại D** từ 2 năm 6 tháng đến 3 năm tù.

Về dân sự: Phạm Nguyễn Đại D không yêu cầu Nguyễn Minh T và Nguyễn Thanh Th bồi thường thiệt hại và đã làm Đơn xin bãi nại cho T, Th. Nguyễn Minh T không yêu cầu Phạm Nguyễn Đại D bồi thường thiệt hại và đã làm Đơn bãi nại cho D nên không xem xét.

Về vật chứng: Không thu giữ được nên không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Bình Chánh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung:

Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ thu thập được và kết quả tranh luận tại phiên tòa, có đủ căn cứ kết luận hành vi phạm tội cụ thể của bị cáo như sau:

Vào ngày 17/02/2019 tại trước địa chỉ 2A95 ấp 2, xã P, huyện B, Nguyễn Minh T, Nguyễn Thanh Th đã có hành vi dùng mã tấu tự chế chém nhiều nhát vào người của Phạm Nguyễn Đại D gây thương tích với tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể cho Phạm Nguyễn Đại D là 45%. Các bị cáo Nguyễn Minh T, Nguyễn Thanh Th gây thương tích cho Phạm Nguyễn Đại D nhưng không có ý định tước đoạt tính mạng của Phạm Nguyễn Đại D, không nhằm vào vị trí nguy hiểm trên cơ thể bị hại để gây thương tích.

Còn bị cáo Phạm Nguyễn Đại D đã có hành vi sử dụng dao chém 01 nhát vào người Nguyễn Minh T gây thương tích với tỉ lệ tổn thương cơ thể là 13% (Phạm Nguyễn Đại D không có ý định tước đoạt tính mạng của Nguyễn Minh T).

Lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng, vật chứng, kết quả giám định và các tài liệu chứng cứ khác trong hồ sơ vụ án nên có đủ căn cứ để kết luận bị cáo Nguyễn Minh T, Nguyễn Thanh Th, Phạm Nguyễn Đại D đã phạm tội "Cố ý gây thương tích". Tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Khi thực hiện hành vi phạm tội các bị cáo Nguyễn Minh T và Nguyễn Thanh Th sử dụng mã tấu tự chế là vật bằng kim loại, sắc bén, có mũi nhọn để tấn công gây thương tích là thuộc trường hợp dùng hung khí nguy hiểm và gây ra thương tích cho Phạm Nguyễn Đại D với tổng tỉ lệ tổn thương cơ thể là 45% nên thuộc trường hợp phạm tội quy định tại điểm c khoản 3 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Đối với Phạm Nguyễn Đại D sử dụng dao là vật bằng kim loại, sắc bén, có mũi nhọn để tấn công gây thương tích là thuộc trường hợp dùng hung khí nguy hiểm và gây ra thương tích cho Nguyễn Minh T với tổng tỉ lệ tổn thương cơ thể là 13% nên thuộc trường hợp phạm tội quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Trong vụ án này, các bị cáo Nguyễn Minh T, Nguyễn Thanh Th và Nguyễn Thành L là đồng phạm giản đơn cùng gây ra thương tích cho Phạm Nguyễn Đại D. Hiện nay Nguyễn Thành L đã chết nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bình Chánh đã ra Quyết định đình chỉ điều tra đối với Nguyễn Thành L nên không xem xét. Xét về vai trò đồng phạm giữa Th và T: T và Th là người chuẩn bị và mang hung khí đến hiện trường và trực tiếp tham gia gây nhiều thương tích cho Phạm Nguyễn Đại D. Do đó, Hội đồng xét xử sẽ xem xét vai trò đồng phạm của từng bị cáo để quyết định hình phạt cho phù hợp.

[3] Về tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên Hội đồng xét xử căn cứ điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) để giảm cho bị cáo một phần hình phạt mà lẽ ra các bị cáo phải chịu. Ngoài ra, bị cáo Phạm Nguyễn Đại D không yêu cầu Nguyễn Minh T và Nguyễn Thanh Th bồi thường và có đơn xin bãi nại cho T, Th. Nguyễn Minh T không yêu cầu Phạm Nguyễn Đại D bồi thường và có đơn bãi nại cho D, bị cáo Th ra đầu thú nên các bị cáo được xem xét áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, tuy nhiên, về nhân thân bị cáo T bị dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc; bị cáo Nguyễn Thanh Th bỏ trốn, sau khi có quyết định truy nã mới ra đầu thú gây ảnh hưởng đến quá trình điều tra, giải quyết vụ án; bị cáo D có 01 tiền sự bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc nên Hội đồng xét xử sẽ xem xét khi quyết định hình phạt đối với bị cáo T và D.

[4] Về dân sự: Phạm Nguyễn Đại D không yêu cầu Nguyễn Minh T và Nguyễn Thanh Th bồi thường thiệt hại; Nguyễn Minh T không yêu cầu Phạm Nguyễn Đại D bồi thường thiệt hại nên không xem xét.

[5] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo **Nguyễn Minh T, Nguyễn Thanh Th** và **Phạm Nguyễn Đại D** phạm tội "Cố ý gây thương tích".

2. Áp dụng điểm c khoản 3 Điều 134; điểm s khoản 1 và 2 Điều 51, Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Minh T**: 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 07/10/2020.

3. Áp dụng điểm c khoản 3 Điều 134; điểm s khoản 1 và 2 Điều 51, Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Thanh Th**: 06 (sáu) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 30/12/2022.

4. Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm s khoản 1 và 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Xử phạt bị cáo **Phạm Nguyễn Đại D**: 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 25/11/2022.

* Áp dụng các Điều 135, 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Về án phí: Mỗi bị cáo chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án.

Nơi nhận:
- VKSND TP.HCM;
- VKSND huyện Bình Chánh;
- Bị cáo; đương sự;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Chánh;
- Sở Tư pháp Thành phố Hồ Chí Minh;
- Nhà tạm giữ Công an huyện Bình Chánh;
- Lưu: Vp, Hồ sơ vụ án (TP. Lâm).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Vũ Thanh Lâm